

Số: *11* /2019/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày *28* tháng *5* năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách;

Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách - Sửa đổi lần 1 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số *1271* /TTr-STC ngày *03* /*5* /2019.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 1 Điều 4 như sau:

“ a) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với bến xe loại 2

Đơn vị tính: Đồng/ghế hoặc giường/xe

Cự ly	Khung giá dịch vụ		
	Xe ghế ngồi	Xe ghế nằm/ giường nằm (bằng 120% so với xe ghế ngồi)	Xe ghế nằm/ giường nằm cao cấp
Dưới 100Km	1.000 - 1.250	1.200 - 1.500	2.400 - 3.000
Từ 100km đến dưới 200km	2.000 - 2.500	2.400 - 3.000	4.800 - 6.000
Từ 200km đến dưới 300km	3.000 - 3.600	3.600 - 4.320	7.200 - 8.640
Từ 300km đến dưới 400km	4.000 - 4.600	4.800 - 5.520	9.600 - 11.040
Từ 400km trở lên	5.000 - 5.750	6.000 - 6.900	12.000 - 13.800

Mức giá nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng”.

2. Bổ sung Điểm c, Khoản 4 Điều 5 như sau:

“ c) Trên cơ sở khung giá dịch vụ xe ra, vào các bến xe trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa quy định tại Điều 4 nêu trên, các đơn vị quản lý, khai thác bến xe thực hiện kê khai giá dịch vụ xe ra, vào các bến xe với cơ quan chuyên môn cho phù hợp với thực tế”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khai thác Bến xe và Dịch vụ vận tải Khánh Hòa, Giám đốc các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo KH;
- Trung tâm thông tin điện tử tổng hợp KH;
- Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HB, HLe. *42*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

*mm*  
**Lê Đức Vinh**